

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19/2021/KDTM-ST**

Ngày: 20-5-2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 34/2020/TLST-KDTM ngày 06/10/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-KDTM ngày 16/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-KDTM ngày 28/4/2021 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng G (gọi tắt là Ngân hàng G).

Địa chỉ: Số 109 T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy Th - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Vũ Q - Chức vụ: Phó Giám đốc - Ngân hàng G - Chi nhánh T kiêm Giám đốc - Ngân hàng G - Chi nhánh T – Phòng Giao dịch Trung tâm Đ(theo Giấy ủy quyền số 09/2017/UQ-TGD ngày 16/02/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng G).

Ông Lê Vũ Quân ủy quyền cho ông Đinh Thanh B, bà Nguyễn Thị An Na (theo Giấy ủy quyền số 015/2020/UQ-PGD ngày 11/6/2020).

* ***Bị đơn:*** Công ty M.

Địa chỉ: thôn Đ, xã HĐ, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Bá D, sinh năm 1976 – Chức vụ: Giám đốc; Cư trú tại: thôn Đ, xã HĐ, huyện C, Thành phố Hà Nội.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Bùi Đình V, sinh năm 1973

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1977 (vợ ông Vinh)

3. Anh Bùi Đình H, sinh năm 1997 (*con ông Vinh + bà Huyền*)

4. Anh Bùi Đình A, sinh năm 2000 (*con ông Vinh + bà Huyền*)

Nơi ĐKKHKT và cư trú: xóm N (nay là thôn 4), xã ĐY, huyện C, Thành phố Hà Nội.

5. Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1976 (*vợ ông Trương Bá D*)

Cư trú tại: thôn Đ, xã HĐ, huyện C, TP Hà Nội.

Tại phiên tòa:

+ Ông Đinh Thanh B là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng G và ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật của Công ty M – ***Có mặt.***

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Bùi Đình V, bà Lê Thị H, anh Bùi Đình H, anh Bùi Đình A, bà Bùi Thị Th - ***Vắng mặt.***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Ngân hàng G – Ông Đinh Thanh B trình bày:*

Về Hợp đồng tín dụng: Ngày 30/12/2010, giữa Ngân hàng D – Chi nhánh T – Phòng giao dịch Đnay là Ngân hàng G (*gọi tắt là Ngân hàng G*) với Công ty M do ông Trương Bá D làm giám đốc và là người đại diện theo pháp luật (*gọi tắt là Công ty MD*) ký Hợp đồng tín dụng số 0697/ĐĐ/2010/HĐTD với nội dung: Công ty MD vay Ngân hàng G số tiền: **1.149.000.000** đồng; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ khi bên vay rút tiền vay đầu tiên; Lãi suất: Lãi suất thả nổi, thay đổi hàng tháng, được xác định bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng G tại thời điểm giải ngân/điều chỉnh + biên độ 10%/năm; Lịch trả nợ: Tiền lãi được trả vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ 25/01/2011; tiền gốc được trả 3 tháng/lần, bắt đầu từ ngày 25/3/2011.

Tiếp đó, ngày 24/3/2012, ngày 04/7/2012 và ngày 21/9/2012 giữa Ngân hàng G với Công ty MD ký các Phụ lục Hợp đồng tín dụng điều chỉnh lịch trả nợ.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng G và Công ty MD ký 02 Khế ước nhận nợ để Ngân hàng G giải ngân tiền vay cho Công ty MD, cụ thể như sau:

** Khế ước nhận nợ số 0697/ĐĐ/2010/HĐTD ngày 30/12/2010 với nội dung:* Số tiền vay: **530.000.000** đồng; Thời hạn vay: 60 tháng (kể từ ngày 30/12/2010 đến ngày 30/12/2015); Mục đích vay: Xây dựng, sửa chữa, mở rộng nhà xưởng; Lãi suất vay: Lãi suất áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/lần, lãi suất kỳ đầu tiên là 24%/năm, lãi suất các kỳ tiếp theo được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ của kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ 10%/năm; Hình thức trả nợ: Gốc trả ba tháng một lần; Lãi trả hàng tháng.

** Khế ước nhận nợ số 02.0697/ĐĐ/2010/HĐTD ngày 11/01/2011 với nội dung:* Số tiền vay: **619.000.000** đồng; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 11/01/2011 đến ngày 30/12/2015; Mục đích vay: Xây dựng, sửa chữa, mở rộng nhà xưởng; Lãi suất vay: Lãi suất áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 01 tháng/lần, lãi suất kỳ đầu tiên là 24%/năm, lãi suất các kỳ tiếp theo được xác định bằng lãi suất huy động tiết kiệm

VNĐ của kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ 10%/năm; Hình thức trả nợ: Gốc trả ba tháng một lần; Lãi trả hàng tháng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ, Ngân hàng G đã giải ngân cho Công ty MD tổng số tiền: **1.149.000.000** đồng.

Các tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ tín dụng của Công ty MD tại Ngân hàng G:

+ *Tài sản thứ nhất:* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 90, tờ bản đồ số 8, diện tích 207m² tại địa chỉ xóm N, xã ĐY, huyện C, Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 480397, vào sổ cấp GCN 01512 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 11/11/2009*) mang tên ông Bùi Đình V và bà Lê Thị H. Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số công chứng 4792.2010/HĐTC ngày 24/11/2010 tại Văn phòng công chứng T, có địa chỉ tại: Số 54 TNT, quận H, Thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (*Phòng tài nguyên và Môi trường*) huyện Chương Mỹ ngày 28/12/2010.

+ *Tài sản thứ hai:* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 46A, tờ bản đồ số 08, diện tích 182m² tại địa chỉ xóm N, xã ĐY, huyện C, Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 765990, vào sổ cấp GCN 00152 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/12/2010*) mang tên ông Bùi Đình V và bà Lê Thị H. Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số công chứng 4791.2010/HĐTC ngày 24/11/2010 tại Văn phòng công chứng T, có địa chỉ tại: Số 54 TNT, quận H, Thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (*Phòng tài nguyên và Môi trường*) huyện Chương Mỹ ngày 28/12/2010.

+ *Tài sản thứ ba:* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 33A, tờ bản đồ số 08, diện tích 112m² tại địa chỉ xóm N, xã ĐY, huyện C, Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 765366, vào sổ cấp GCN 00173 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2010*) mang tên ông Bùi Đình V và bà Lê Thị H. Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số công chứng 4933/2010/HĐTC ngày 30/12/2010 tại Văn phòng công chứng T, có địa chỉ tại: Số 54 Trần Nhân Tông, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (*Phòng tài nguyên và Môi trường*) huyện Chương Mỹ ngày 31/12/2010.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty MD đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng G.

Tính đến ngày 20/5/2021, Công ty MD đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 858.836.320 đồng (*Tám trăm năm mươi tám triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm hai mươi đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 261.800.000 đồng; nợ lãi: 597.036.320 đồng.

Sau đó Công ty MD đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng G kể từ tháng 4/2012 cho đến nay.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 20/5/2021, Công ty MD còn nợ Ngân hàng G số tiền theo từng khế ước nhận nợ như sau:

* *Khế ước nhận nợ số 0697/ĐĐ/2010/HĐTD ngày 30/12/2010*: Công ty MD còn nợ Ngân hàng G tổng số tiền là 994.148.606 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 408.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 508.413.131 đồng, nợ lãi quá hạn: 77.735.475 đồng.

* *Khế ước nhận nợ số 02.0697/ĐĐ/2010/HĐTD ngày 11/01/2011*: Công ty MD còn nợ Ngân hàng G tổng số tiền là 1.182.929.072 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 479.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 601.589.817 đồng, nợ lãi quá hạn: 102.139.255 đồng.

Tổng nợ của 02 khế ước là: **2.177.077.678** đồng.

Nay Ngân hàng G khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Buộc Công ty MD thanh toán cho Ngân hàng G tổng số tiền tính đến hết ngày 20/5/2021 là: **2.177.077.678** đồng, cùng các khoản nợ lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2021 theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, các Khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định/bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty MD không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ thì Ngân hàng G có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty MD đối với Ngân hàng G. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty MD vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng G.

* *Bị đơn – Công ty MD do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật trình bày:*

Ông Trương Bá D thừa nhận: Ông là đại diện theo pháp luật của Công ty M (gọi tắt là Công ty MD) đã vay vốn tại Ngân hàng G theo Hợp đồng tín dụng số 0697/ĐĐ/2010/HĐTD ngày 30/12/2010 với số tiền vay là: 1.149.000.000 đồng. Thực hiện Hợp đồng tín dụng số 0697/ ĐĐ/2010/HĐTD ngày 30/12/2010, Ngân hàng G đã giải ngân cho Công ty MD do ông làm Giám đốc tổng số tiền: 1.149.000.000 đồng (theo các *Khế ước nhận nợ số 0697/ĐĐ/2010/KUNN ngày 30/12/2010 và Khế ước nhận nợ số 02.0697/ĐĐ/2010/HĐTD ngày 11/01/2011*). Thời hạn vay; lãi suất vay; lịch trả nợ như người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng G trình bày.

Các tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của Công ty MD tại Ngân hàng G như người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng G trình bày.

Tổng số tiền Công ty MD đã được Ngân hàng G giải ngân là 1.149.000.000 đồng bằng 02 Khế ước nhận nợ như người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng G trình bày.

Trong quá trình vay vốn, ông với tư cách là đại diện Công ty MD đã rất cố gắng và trả đủ lãi cho Ngân hàng G được khoảng 3-4 năm nhưng sau đó do lãi suất cao và công việc làm ăn không thuận lợi nên Công ty MD không thực hiện được đúng cam kết với Ngân hàng G. Khi công việc làm ăn khó khăn, ông cũng đã thông báo cho Ngân hàng G biết về tình trạng của Công ty MD và đề nghị phía Ngân hàng G tạo điều kiện nhưng Ngân hàng G không tạo điều kiện cho Công ty MD. Khoảng năm 2013-2014, do làm ăn thua lỗ nên công ty MD đã dừng hoạt động từ đó cho tới nay.

Nay, Ngân hàng G khởi kiện đòi Công ty MD thì ông xác nhận số tiền nợ như trên là đúng nhưng ông đề nghị phía Ngân hàng tạo điều kiện miễn giảm khoản tiền lãi và cho ông được trả dần khoản tiền gốc.

Về tài sản thế chấp đều là tài sản của vợ chồng ông Bùi Đình V và bà Lê Thị H (bà Lê Thị H là em gái ông).

Tài sản trên đất thế chấp từ khi thế chấp cho đến nay: Không có ai xây dựng thêm công trình gì trên đất.

Những người đang sinh sống trên đất hiện nay có: Ông Bùi Đình V, sinh năm 1973, bà Lê Thị H, sinh năm 1977, anh Bùi Đình H, sinh năm 1997, anh Bùi Đình A, sinh năm 2000. Gia đình ông Vinh + Huyền hiện đang sinh sống trên thửa đất 46A và thửa 33A.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – Bùi Đình V và bà Lê Thị H vắng mặt. Tại bản tự khai ông Bùi Đình V trình bày:*

Anh Trương Bá D là em rể ông, anh D là giám đốc Công ty M.

Do cần vốn làm ăn nên vợ chồng ông đã thế chấp quyền sử dụng đất đứng tên hai vợ chồng để anh D vay tiền tại Ngân hàng G lấy vốn kinh doanh. Việc anh D vay bao nhiêu tiền thì do là người trong gia đình nên vợ chồng ông không hỏi, đến nay vợ chồng ông mới biết anh D vay Ngân hàng G tổng số tiền 1.149.000.000 đồng. Anh Trương Bá D đã trả tiền gốc với Ngân hàng G và đến nay còn hơn 800.000.000 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay của Công ty MD, vợ chồng ông đã thế chấp 03 thửa đất như người đại diện Ngân hàng G và anh Trương Bá D trình bày. Sau khi vay vốn, do tình hình kinh doanh gặp khó khăn nên anh D chưa trả được nợ với Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện đòi nợ, ông là người thế chấp tài sản, ông đề nghị phía Ngân hàng tạo điều kiện miễn giảm khoản tiền lãi và cho Công ty MD do anh D là người đại diện được trả dần khoản tiền gốc.

Tài sản trên đất thế chấp từ khi thế chấp cho đến nay: Không xây dựng thêm công trình gì trên đất.

Những người đang sinh sống trên đất hiện nay có: Vợ chồng ông (Bùi Đình V + Lê Thị H) và 02 con là cháu Bùi Đình H và Bùi Đình A. Gia đình ông sinh sống trên thửa đất 46A diện tích 182m²; thửa đất 33A là đất trống giáp thửa 46A; thửa đất số 90 diện tích 207m² trên đất có nhà cấp 4 bỏ không, không ai sống trên đất. Do điều kiện vợ chồng ông bận đi làm nên vợ chồng ông ủy quyền cho anh Trương Bá D thay mặt vợ chồng ông tham gia tố tụng tại Tòa án để giải quyết vụ kiện, anh D có

quyền nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án và thay mặt vợ chồng ông trình bày với Tòa án quan điểm về giải quyết vụ án.

*** Ý kiến trình bày tại phiên tòa của các đương sự:**

+ *Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng G:*

Về việc ông Trương Bá D và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Đình V đề nghị Ngân hàng G xem xét miễn khoản tiền lãi và tạo điều kiện cho được trả dần khoản tiền gốc với Ngân hàng G nhưng ông Trương Bá D chưa đưa ra được phương án trả nợ nên phía nguyên đơn không đồng ý. Việc hòa giải giữa Ngân hàng G và ông Trương Bá D cũng như việc miễn giảm khoản tiền lãi và lộ trình trả khoản nợ gốc giữa nguyên đơn và bị đơn sẽ hòa giải trong quá trình thi hành án.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty MD phải trả cho Ngân hàng G toàn bộ khoản nợ tạm tính đến hết ngày 20/5/2021 tổng số tiền của 02 Khế ước nhận nợ là: **2.177.077.678** đồng. Trong đó: Nợ gốc là 887.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.110.002.948 đồng, nợ lãi quá hạn: 179.874.730 đồng. Cụ thể:

* *Khế ước nhận nợ số 0697/ĐĐ/2010/KUNN ngày 30/12/2010:* Công ty MD do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật còn nợ Ngân hàng G tổng số tiền là **994.148.606** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 408.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 508.413.131 đồng, nợ lãi quá hạn: 77.735.475 đồng.

* *Khế ước nhận nợ số 02.0697/ĐĐ/2010/KUNN ngày 11/01/2011:* Công ty MD do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật còn nợ Ngân hàng G tổng số tiền là **1.182.929.072** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 479.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 601.589.817 đồng, nợ lãi quá hạn: 102.139.255 đồng.

Buộc Công ty MD phải tiếp tục trả cho Ngân hàng G các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký kể từ ngày 21/5/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp Công ty MD không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng G, Ngân hàng G được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty MD vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng G.

+ *Ý kiến của bị đơn:* Ông Trương Bá D đề nghị phía Ngân hàng G cho ông D giải chấp từng thửa đất thế chấp vì điều kiện kinh tế hiện nay rất khó khăn. Ông D đề nghị phía nguyên đơn và Hội đồng xét xử phân chia nghĩa vụ đối với từng khối tài sản thế chấp để ông D có điều kiện giải chấp đối với từng khối tài sản đã thế chấp.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:**

+ *Về tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa

thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ *Về nội dung*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình; ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và bị đơn; ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- *Về khoản tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ*: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng G về yêu cầu buộc Công ty MD phải trả cho Ngân hàng G toàn bộ khoản nợ với tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 20/5/2021 tổng số tiền là **2.177.077.678** đồng và buộc Công ty MD phải tiếp tục trả cho Ngân hàng G các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ kể từ ngày 21/5/2021 cho đến khi Công ty MD thanh toán xong các khoản nợ.

- *Về xử lý tài sản bảo đảm*: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để thu hồi nợ trong trường hợp Công ty MD không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng G.

- *Về án phí*: Bị đơn là Công ty MD phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ phải thanh toán theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn (Ngân hàng G) được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả số tiền dự phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.]. Về tố tụng:

[1.1]. Về người tham gia tố tụng: Công ty M do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật có 02 thành viên góp vốn bao gồm ông Trương Bá D và bà Bùi Thị Th (vợ ông D). Do vậy, Tòa án đưa Công ty M do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án và xác định bà Bùi Thị Th (thành viên Công ty M) và bên thế chấp tài sản là ông Bùi Đình V và bà Lê Thị H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 28 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3]. Về thẩm quyền giải quyết:

Ngày 30/12/2010, giữa Ngân hàng G với Công ty M do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật (Công ty MD) ký Hợp đồng tín dụng số 0697/ĐĐ/2010/HĐTD ngày 30/12/2010 với nội dung Công ty MD vay Ngân hàng G số tiền **1.149.000.000** đồng, Ngân hàng G đã giải ngân cho Công ty MD tổng số tiền: **1.149.000.000** đồng bằng 02 Khế ước nhận nợ (*Khế ước nhận nợ số 0697/ĐĐ/2010/KUNN ngày 30/12/2010 số tiền giải ngân 530.000.000 đồng; Khế ước nhận nợ số 02.0697/ĐĐ/2010/KUNN ngày 11/01/2011 số tiền giải ngân 619.000.000 đồng*).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Công ty MD đã vi phạm thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ. Ngân hàng G khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ yêu Công ty MD phải thanh toán khoản tiền còn nợ. Bị đơn là Công ty MD có trụ sở tại: thôn Đ, xã HĐ, huyện C, Thành phố Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp Kinh doanh thương mại và thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ tín dụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ngân hàng G và bên vay là Công ty MD do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật đều xác nhận toàn bộ nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Về số tiền Công ty MD được Ngân hàng G giải ngân được ông Trương Bá D thừa nhận.

[2.2]. Về tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ: Hợp đồng tín dụng số 0697/ĐĐ/2010/HĐTD ngày 30/12/2010, Khế ước nhận nợ số 0697/ĐĐ/2010/HĐTD ngày 30/12/2010 và Khế ước nhận nợ số 02.0697/ĐĐ/2010/HĐTD ngày 11/01/2011 được các bên (*Công ty MD do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng G*) thừa nhận, Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ được các bên tự nguyện thỏa thuận ký kết, có hình thức và nội dung phù hợp quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty MD đã vi phạm các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký. Vì vậy, Ngân hàng G khởi kiện buộc bên vay là Công ty MD phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ và yêu cầu Công ty MD phải trả khoản tiền gốc còn nợ, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán là có căn cứ.

Về số tiền còn nợ Ngân hàng G yêu cầu Công ty MD phải thanh toán: Ngân hàng G đã xuất trình đầy đủ bảng kê tính khoản tiền còn nợ (gốc, lãi). Do vậy, cần

buộc Công ty MD do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng G số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 20/5/2021 tổng số tiền là **2.177.077.678** đồng. Trong đó: Nợ gốc là 887.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.110.002.948 đồng, nợ lãi quá hạn: 179.874.730 đồng.

Kể từ ngày 28/4/2021, Công ty MD phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng G.

[2.3]. Về tài sản bảo đảm: Biện pháp bảo đảm tiền vay được quy định tại Điều 6 – Bảo đảm tiền vay của Hợp đồng tín dụng và nội dung chi tiết được thực hiện theo Điều 1 của 03 Hợp đồng thế chấp tài sản được công chứng tại Văn phòng công chứng T giữa bên thế chấp là ông Bùi Đình V và bà Lê Thị H với bên nhận thế chấp là Ngân hàng G. Đối tượng bảo đảm tín dụng là:

- + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 90, tờ bản đồ số 8, diện tích 207m² tại địa chỉ xóm N, xã ĐY, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 480397, vào sổ cấp GCN 01512 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 11/11/2009*) mang tên ông Bùi Đình V và bà Lê Thị H.

- + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 46A, tờ bản đồ số 08, diện tích 182m² tại địa chỉ xóm N, xã ĐY, huyện C, Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 765990, vào sổ cấp GCN 00152 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/12/2010*) mang tên ông Bùi Đình V và bà Lê Thị H.

- + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 33A, tờ bản đồ số 08, diện tích 112m² tại địa chỉ xóm N, xã ĐY, huyện C, Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 765366, vào sổ cấp GCN 00173 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2010*) mang tên ông Bùi Đình V và bà Lê Thị H.

[2.4]. Về giá trị pháp lý của các Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba tại Văn phòng công chứng T giữa bên thế chấp là ông Bùi Đình V và bà Lê Thị H với bên nhận thế chấp là Ngân hàng G: Các Hợp đồng thế chấp nêu trên có nội dung và hình thức tuân thủ đúng quy định tại Điều 343 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 130 Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm. Theo đó, các thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật để thi hành.

Do vậy, yêu cầu của Ngân hàng G được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp Công ty MD không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tín dụng là có căn cứ nên được chấp nhận. Trong trường hợp Công ty MD không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng G, Ngân hàng G có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Cụ thể giá trị các tài sản thế chấp được phân chia tỷ lệ như sau:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 90, tờ bản đồ số 8, diện tích 207m² tại địa chỉ xóm N, xã ĐY, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 480397, vào sổ cấp GCN 01512 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 11/11/2009*) mang tên ông Bùi Đình V và bà Lê Thị H để thu hồi số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 20/5/2021 số tiền là **784.458.014** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 319.697.911 đồng; nợ lãi trong hạn: 399.948.843 đồng; nợ lãi quá hạn: 64.811.260 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2021 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ cho đến khi Công ty MD thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng G.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 46A, tờ bản đồ số 08, diện tích 182m² tại địa chỉ xóm N, xã ĐY, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 765990, vào sổ cấp GCN 00152 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/12/2010*) mang tên ông Bùi Đình V và bà Lê Thị H để thu hồi số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 20/5/2021 số tiền là **862.035.982** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 351.248.912 đồng; nợ lãi trong hạn: 439.557.303 đồng; nợ lãi quá hạn: 71.229.767 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2021 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ cho đến khi Công ty MD thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng G.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 33A, tờ bản đồ số 08, diện tích 112m² tại địa chỉ xóm N, xã ĐY, huyện C, Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 765366, vào sổ cấp GCN 00173 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2010*) mang tên ông Bùi Đình V và bà Lê Thị H để thu hồi số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 20/5/2021 số tiền là **530.583.682** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 216.253.177 đồng; nợ lãi trong hạn: 270.496.802 đồng; nợ lãi quá hạn: 43.833.703 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2021 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ cho đến khi Công ty MD thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng G.

Theo đó: Ông Bùi Đình V, bà Lê Thị H, anh Bùi Đình H, anh Bùi Đình A cùng những người đang sinh sống trên thửa đất (nếu có phát sinh thêm) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Công ty MD vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng G.

[3]. Về án phí:

+ Công ty MD phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán trả Ngân hàng G là **75.541.554** đồng.

+ Ngân hàng G được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả số tiền **30.300.000** đồng dự phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 342, 343, 355, 357, 471, 474, 476 và các Điều từ 715 đến 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 113, 130 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2003; Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng G (Ngân hàng G) đối với Công ty M do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật về yêu cầu trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

2. Buộc Công ty M do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật phải trả cho Ngân hàng G (Ngân hàng G) tổng số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 20/5/2021 tổng số tiền là **2.177.077.678** đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm bảy mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng*). Trong đó: Nợ gốc là

887.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.110.002.948 đồng, nợ lãi quá hạn: 179.874.730 đồng.

Kể từ ngày 21/5/2021, Công ty M do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0697/ĐĐ/2010/HĐTD ngày 30/12/2010, Khế ước nhận nợ số 0697/ĐĐ/2010/HĐTD ngày 30/12/2010 và Khế ước nhận nợ số 02.0697/ĐĐ/2010/HĐTD ngày 11/01/2011 cho đến khi Công ty M do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng G (Ngân hàng G).

3. Trong trường hợp Công ty M do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng G (Ngân hàng G), Ngân hàng G (Ngân hàng G) có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 90, tờ bản đồ số 8, diện tích 207m² tại địa chỉ xóm N, xã ĐY, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 480397, vào sổ cấp GCN 01512 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 11/11/2009*) mang tên ông Bùi Đình V và bà Lê Thị H để thu hồi số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 20/5/2021 số tiền là **784.458.014** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 319.697.911 đồng; nợ lãi trong hạn: 399.948.843 đồng; nợ lãi quá hạn: 64.811.260 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2021 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ cho đến khi Công ty M do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng G.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 46A, tờ bản đồ số 08, diện tích 182m² tại địa chỉ xóm N, xã ĐY, huyện C, Thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 765990, vào sổ cấp GCN 00152 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/12/2010*) mang tên ông Bùi Đình V và bà Lê Thị H để thu hồi số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 20/5/2021 số tiền là **862.035.982** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 351.248.912 đồng; nợ lãi trong hạn: 439.557.303 đồng; nợ lãi quá hạn: 71.229.767 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2021 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ cho đến khi Công ty M do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng G.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 33A, tờ bản đồ số 08, diện tích 112m² tại địa chỉ xóm N, xã ĐY, huyện C, Thành phố Hà Nội

(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 765366, vào sổ cấp GCN 00173 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/12/2010) mang tên ông Bùi Đình V và bà Lê Thị H để thu hồi số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 20/5/2021 số tiền là **530.583.682** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 216.253.177 đồng; nợ lãi trong hạn: 270.496.802 đồng; nợ lãi quá hạn: 43.833.703 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2021 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ cho đến khi Công ty M do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng G.

Theo đó: Ông Bùi Đình V, bà Lê Thị H, anh Bùi Đình H, anh Bùi Đình A cùng những người đang sinh sống trên thửa đất (nếu có phát sinh thêm) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Công ty M do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng G (Ngân hàng G).

4. Về án phí:

+ Công ty M do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật phải chịu **75.541.554** đồng (Bằng chữ: Bảy mươi năm triệu, năm trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm lăm mươi tư đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Ngân hàng G (Ngân hàng G) được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả số tiền **30.300.000** đồng (Bằng chữ: Ba mươi triệu, ba trăm nghìn đồng) dự phí đã nộp (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0010089 ngày 06/10/2020) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Trở lại hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cũng có thể thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

+ Ngân hàng G (Ngân hàng G) và Bị đơn là Công ty M do ông Trương Bá D là người đại diện theo pháp luật được quyền kháng cáo trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Đình V, bà Lê Thị H, anh Bùi Đình H, anh Bùi Đình A, bà Bùi Thị Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú../..

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND Tp.Hà Nội;
- VKSND H.Chương Mỹ;
- Chi cục THA H.Chương Mỹ;
- Lưu HSVA – VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Long